

TCT VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
- CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2019/BC-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG
HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp – CTCP sửa đổi đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP;

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2018, và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

PHẦN I

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

I. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2018

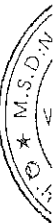
Kể từ khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 20/6/2018 đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Ban kiểm soát Tổng Công ty đã tiến hành họp định kỳ theo quý để triển khai các chức năng, nhiệm vụ của Ban, ngoài ra các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thống nhất công việc qua điện thoại và e-mail. Nội dung các phiên họp của Ban Kiểm soát đều được các thành viên thống nhất thông qua.

Thù lao của Ban Kiểm soát được chi trả theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng theo Quy chế nội bộ của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP.

II. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty

Thực hiện điểm a, Khoản 1, Điều 44, Điều lệ sửa đổi của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty thông qua ngày 20/6/2018, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong năm 2018 như sau:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ



theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2018, HĐQT Tổng Công ty đã tiến hành họp chính thức và có sự tham gia của Ban Kiểm soát.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ công tác quản trị, điều hành, và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2018.

Công tác quản trị, điều hành được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện thông qua các nghị quyết, các văn bản phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2018 nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty được duy trì, ổn định và phát triển. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc luôn nỗ lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm cao trong hoạt động quản trị, điều hành.

Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý các thông tin tài chính của Tổng Công ty và đưa ra các khuyến nghị gửi tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty để cùng phối hợp thực hiện và giúp cho công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc được tốt hơn.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát trực tiếp tại trụ sở chính của Tổng công ty theo kế hoạch, thông qua việc kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính do đơn vị lập cho giai đoạn 06 tháng đầu năm 2018. BKS đã tham gia, giám sát công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán và theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện của đơn vị kiểm toán. Cùng với đó, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

III. Phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng Công ty và giám sát tài chính

Năm 2018 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng quản trị, điều hành Tổng công ty theo đúng Nghị quyết của HĐQT

Trong năm Ban Tổng Giám đốc đã tập trung nguồn lực phục vụ công tác quyết toán cổ phần hóa với cơ quan, ban ngành và đẩy mạnh công tác nghiên cứu thêm các sản phẩm, ngành hàng mới cho Tổng Công ty.

Trong công tác giám sát tài chính, Ban Kiểm soát đã phối hợp và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Định kỳ thực hiện công tác kiểm soát về mặt hồ sơ, chứng từ và ghi chép trên sổ kế toán.
- ✓ Lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng đủ năng lực và giá thành để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
- ✓ Rà soát, đôn đốc Ban Tổng giám đốc cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty (làm việc với đơn vị kiểm toán tại ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần, rà soát số liệu...).
- ✓ Thẩm định báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 với phân ý kiến kiểm toán ngoại trừ, trình trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty phê duyệt.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

1. Các căn cứ

- ❖ Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty lập theo đúng các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2017/TT-BTC ngày 21/03/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;
- ❖ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tiến hành thực hiện, hoàn thành và phát hành;
- ❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu được lưu tại Tổng Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

2.1. Ban kiểm soát xác nhận

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do Tổng Công ty chưa được phê duyệt chính thức Báo cáo Quyết toán cổ phần hóa giai đoạn từ ngày 31/03/2015 đến ngày 31/08/2017, vì vậy một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty (bao gồm dự phòng công nợ phải thu khó đòi cần phải lập thêm đối với các khoản công nợ tồn đọng từ trước giai đoạn cổ phần hóa số tiền 15,05 tỷ đồng, khoản phải trả Ngân hàng Phát triển Việt Nam số tiền 31,85 tỷ đồng, chi phí phạt chậm nộp tiền thuê đất và thuế đất đang vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Tổ hợp Khu vui chơi Giải trí số tiền 5,35 tỷ đồng, tài sản vô hình là Quyền sử dụng đất số tiền 15,452 tỷ chưa trích khấu hao, lương và các khoản trích theo lương 0,512 tỷ đồng) có thể sẽ thay đổi sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt chính thức Báo cáo Quyết toán cổ phần hóa.

Chúng tôi chưa nhận được đầy đủ biên bản xác nhận, Báo cáo tài chính năm của các công ty nhận đầu tư vốn trình bày ở khoản mục Đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2018. Với các thông tin hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi chưa thể khẳng định được tính hiện hữu, đánh giá và phân loại trình bày của các khoản đầu tư chưa có đầy đủ các thông tin như đã đề cập tại ngày lập báo cáo tài chính.

Do hạn chế trong việc thu thập thông tin liên quan về chi phí tài chính phát sinh trong năm 2018 nên chúng tôi chưa thể đánh giá được mức độ hợp lý của khoản mục này và các khoản mục có liên quan đang trình bày trên Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định phần cơ sở ý kiến ngoại trừ do đơn vị kiểm toán đề cập và có một số giải trình như sau:

- Tính đến tháng 6/2019, công tác quyết toán cổ phần hóa của Tổng Công ty hiện chưa hoàn thành; hồ sơ quyết toán cổ phần hóa của Tổng Công ty đã gửi lên Cục tài chính doanh nghiệp – Bộ Nông nghiệp nhưng đến nay chưa có phê duyệt từ Bộ Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn; Ban Kiểm soát đã gửi khuyến nghị tới Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty làm việc với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, cục tài chính doanh nghiệp – Bộ Nông nghiệp để thúc đẩy công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty. Đơn vị kiểm toán (Hãng kiểm toán AASC) nêu cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ về nội dung tồn đọng về việc Tổng Công ty chưa được phê duyệt báo cáo quyết toán cổ phần hóa là phù hợp với hiện trạng hoạt động của Tổng Công ty.
- Về các khoản mục đầu tư tài chính của Tổng Công ty hiện nay gồm các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn khác. Tại các công ty này thì Tổng công ty là cổ đông thiểu số; việc thu thập các thông tin tài chính cũng như điều hành của Tổng Công ty còn nhiều hạn chế. Ban Kiểm soát khuyến nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cần có giải pháp dứt điểm hơn để yêu cầu các đơn vị có nhận khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty phải phối hợp với Tổng Công ty trong công tác quản lý vốn và điều hành, và cũng cần cần xem xét việc thoái vốn hoặc

00
T
CƠ
TƯ K
- C
CỔ
N K L

chuyển nhượng cho bên khác. Cơ sở ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán là phù hợp với hiện trạng các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2018.

- Các khoản chi phí tài chính năm 2018: Hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty chủ yếu là các hợp đồng mua bán thương mại các mặt hàng thức ăn chăn nuôi; thời điểm cuối năm tài chính (ngày 31/12/2018) còn nhiều hợp đồng chưa kết thúc, quyết toán đơn hàng với đối tác (bên mua và bên bán); Tổng Công ty đã ghi nhận các khoản chi phí theo phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và đánh giá việc ghi nhận này là phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Cơ sở ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán là phù hợp với hiện trạng các hợp đồng kinh tế dở dang tại ngày 31/12/2018 của Tổng Công ty.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2018 (RÚT GỌN)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017 (Đã điều chỉnh)	+/- Thay đổi	% Thay đổi
1	Tổng tài sản	3.671.694	3.661.354	10.340	0,3%
	Trong đó:				
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	279.820	20.003	259.817	1298,9%
1.2	Khoản phải thu ngắn hạn	3.215.111	2.866.723	348.388	12,2%
1.3	Hàng tồn kho	204	581.561	(581.357)	-100,0%
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	239	187	52	27,8%
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	12.993	12.993	-	0,0%
1.6	Tài sản cố định	61.997	64.502	(2.505)	-3,9%
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	27.335	24.687	2.648	10,7%
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	73.996	90.405	(16.409)	-18,2%
1.9	Tài sản dài hạn khác	-	292	(292)	-100,0%
2	Tổng nguồn vốn	3.671.694	3.661.354	10.340	0,3%
	Trong đó:				
2.1	Nợ phải trả	3.447.147	3.440.407	6.740	0,2%
2.2	Vốn chủ sở hữu	224.547	220.947	3.600	1,6%

Thuyết minh một số biến động chủ yếu:

2.2.1. Chỉ tiêu “Tiền và các khoản tương đương tiền”

Số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2018 tăng 259 tỷ đồng, tương đương tăng 1.298,9% so với tại ngày 31/12/2017 chủ yếu do tại thời điểm cuối năm, Tổng Công ty đã tích cực thu hồi các khoản công nợ của khách hàng mua hàng hóa của Tổng Công ty.

2.2.2. Chỉ tiêu “Khoản phải thu ngắn hạn”

Số dư các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 tăng 348 tỷ đồng tương đương tăng 12,2% so với tại ngày 31/12/2017 cụ thể trong đó:

- Phải thu khách hàng ngắn hạn tăng 97 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng mua mặt hàng nông sản phát sinh từ trong năm 2018. Các khoản phải thu khách hàng này đều trong hạn thanh toán theo điều khoản hợp đồng mua bán giữa Tổng Công ty và các khách hàng.
- Phải thu ngắn hạn khác tăng 288 tỷ đồng chủ yếu là do phát sinh vốn góp, đặt cọc, và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác trong hoạt động kinh doanh nông sản.
- Dự phòng phải thu khó đòi tăng 36,9 tỷ đồng chủ yếu do trong năm 2018, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ quá hạn thanh toán từ trên 01 năm trở lên theo đúng hướng dẫn tại thông tư 228/2009/TT-BTC. Các khoản công nợ trích lập dự phòng phải thu này chủ yếu phát sinh từ giai đoạn trước khi Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần, việc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi phản ánh phù hợp khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu ngắn hạn của Tổng Công ty.

2.2.3. Chỉ tiêu “Hàng tồn kho”

Số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2018 giảm 581,3 tỷ đồng so với tại ngày 31/12/2017 chủ yếu là lượng hàng hóa là các mặt hàng nông sản nhập khẩu được Tổng Công ty nhập mua đang đi đường và chưa tiến hành nhập kho tại ngày 31/12/2017. Các hàng tồn kho này đã được Tổng Công ty bàn giao cho đối tác trong quý I/2018. Tại ngày 31/12/2018, hàng hóa tồn kho tại Văn phòng Tổng Công ty là 103 triệu và tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Đầu tư thương mại và Phát triển nguồn nhân lực Vigecam là 100 triệu đồng.

2.2.4. Chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác”

Số dư tài sản ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2018 thể hiện số dư tài khoản thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của Tổng Công ty và chi phí trả trước ngắn hạn được phân bổ trong khoảng thời gian dưới 01 năm.

2.2.5. Chỉ tiêu “Tài sản dở dang dài hạn”

Số dư tài sản dở dang dài hạn tại ngày 31/12/2018 phản ánh chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang tại dự án Tổ hợp Khu vui chơi giải trí tại Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Phát sinh trong năm 2018 chủ yếu là chi phí lương ban quản lý dự án, chi phí bảo vệ và tiền thuê đất phát sinh hàng năm.

2.2.6. Chỉ tiêu “Đầu tư tài chính dài hạn”

Trong năm 2018, Tổng Công ty đã tiến hành thoái vốn tại 02 công ty con gồm: Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Tín Phát. Tại ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Tổng Công ty gồm các khoản đầu tư vào công ty liên kết (4 đơn vị với tổng số tiền 37,5 tỷ đồng) và đầu tư tài chính dài hạn khác (2 đơn vị với tổng số tiền 36,4 tỷ đồng).

2.2.7. Chỉ tiêu “Nợ phải trả”

44c
G
TY
S NG
TY
HÀN
T.F

Số dư nợ phải trả tại ngày 31/12/2018 tăng 6,7 tỷ đồng so với ngày 31/12/2017 tương đương tăng 0,2%, chủ yếu do:

- Phải trả người bán ngắn hạn giảm 453 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản phải trả các nhà cung cấp gồm: Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì và XNK Hà Nội (321,5 tỷ đồng), Công ty Cổ phần XNK Rau quả 1 (299,8 tỷ đồng), Công ty Cổ phần XNK thủ công Mỹ nghệ (96,8 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư TIC Hà Nội (440 tỷ đồng), Công ty Marubeni Grain & Oilseeds Trading Asia Pte.LTD (182,3 tỷ đồng). Đây là các khoản phải trả liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại các sản phẩm là các mặt hàng nông sản (nhập khẩu và kinh doanh nội địa).
- Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 91 tỷ đồng là khoản tiền trả trước tiền mua hàng hóa của Công ty Cổ phần Thăng Hoa (169 tỷ đồng), Tổng Công ty đã tiến hành bàn giao hàng hóa là các mặt hàng nông sản trong quý I/2019.
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác giảm 315 tỷ đồng là khoản nhận vốn góp hợp tác đầu tư từ các đối tác trong hoạt động kinh doanh nông sản. Đây là các công ty lớn, có tiềm lực kinh tế mạnh trong việc nhập khẩu và kinh doanh thương mại các mặt hàng nông sản, các đối tác này đã góp vốn, hợp tác kinh doanh với Công ty và phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn thực góp tại mỗi phương án kinh doanh.
- Ngoài ra, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, trong năm 2018, Tổng Công ty tiến hành vay nợ ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội với tổng số dư tại 31/12/2018 là 1.456,2 tỷ đồng tăng 824 tỷ đồng so với tại 31/12/2017.

2.2.8. Chỉ tiêu “Vốn chủ sở hữu”

Số dư vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 tăng 3,6 tỷ đồng so với ngày 31/12/2017 là khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh trong năm 2018.

2.3. Kết quả kinh doanh (dạng rút gọn) năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Từ 14/08/2017 đến 31/12/2017	+/- Thay đổi	% Thay đổi
1	Tổng doanh thu	8.721.900	3.210.157	5.511.743	172%
	Trong đó:				
1.1	Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ	8.546.171	3.180.891	5.365.280	169%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	171.185	29.237	141.948	486%
1.3	Doanh thu khác	4.544	29	4.515	15569%
2	Tổng Chi phí	8.717.381	3.208.967	5.508.414	172%
	Trong đó:				
2.1	Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ	8.393.951	3.176.969	5.216.982	164%
2.2	Chi phí bán hàng	1.196	151	1.045	692%
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.589	7.365	40.224	546%
2.4	Chi phí tài chính	274.599	24.444	250.155	1023%
2.5	Chi phí khác	46	38	8	21%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.519	1.190	3.329	280%
	Chi phí thuế TNDN	917	242	675	279%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.602	948	2.654	280%

Thuyết minh một số biến động chủ yếu:

2.3.1. Chỉ tiêu “Doanh thu”:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm 2018 chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh thương mại các mặt hàng thức ăn chăn nuôi với tổng lãi gộp phát sinh trong năm 2018 đạt trên 149 tỷ đồng tăng mạnh so với kết quả của năm 2018 (lãi gộp chỉ đạt 4 tỷ đồng). Các mặt hàng thức ăn chăn nuôi (Lúa mỳ, khô đậu, ngô...) tiếp tục được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là mặt hàng kinh doanh chính của Tổng Công ty, điều này làm tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng hơn 169% tỷ đồng (tương đương tăng 5.365 tỷ đồng) so với giai đoạn 05 tháng (từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017). Ngoài ra, Tổng Công ty đang nghiên cứu, tìm kiếm các mặt hàng kinh doanh mới và có kế hoạch triển khai trong năm 2019.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng hơn 141,9 tỷ đồng (so với giai đoạn từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017) gồm các khoản lãi tiền gửi phát sinh trong năm 2018 (2,2 tỷ đồng), lãi bán các khoản đầu tư tài chính tại 02 công ty con (8 tỷ đồng), các khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính, lãi bán hàng trả chậm (90.6 tỷ đồng), lãi phải thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh (68.9 tỷ đồng).
- Thu nhập khác phát sinh trong năm 2018 chủ yếu là tiền bồi thường bảo hiểm các đơn hàng từ các hãng bảo hiểm với tổng số tiền hơn 4,3 tỷ đồng. Thu nhập khác phát sinh trong năm 2018 tăng mạnh so với phát sinh trong 05 tháng năm 2017 (từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017).

2.3.2. Chỉ tiêu “Giá vốn”:

- Giá vốn hàng bán trong năm 2018 tăng mạnh so với giai đoạn từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017 chủ yếu do Tổng Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh nông sản, tuy nhiên, mức độ tăng của giá vốn là 164% thấp hơn mức độ tăng của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong cùng giai đoạn của Tổng Công ty (169%) đã làm tổng lãi gộp trong năm 2018 tăng từ 4 tỷ đồng (giai đoạn từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017) lên 149 tỷ đồng (năm 2018).

2.3.3. Chỉ tiêu “Chi phí bán hàng”:

- Chi phí bán hàng phát sinh trong năm 2018 chủ yếu là chi phí nhân viên bộ phận bán hàng và các chi phí bằng tiền khác phục vụ công tác nghiên cứu, tìm kiếm khách hàng kinh doanh sản phẩm mới của Tổng Công ty. Chi phí bán hàng năm 2018 tăng mạnh so với giai đoạn từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017, tăng 692% tương đương tăng 1,045 tỷ đồng, chủ yếu do trong năm 2018, Tổng Công ty tổ chức nghiên cứu, tìm kiếm các mặt hàng, sản phẩm mới để kinh doanh.

2.3.4. Chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2018 tăng mạnh so với giai đoạn từ 14/8/2017 đến 31/12/2017 chủ yếu do trong năm 2018, Tổng Công ty đã tiến hành trích lập 36,9 tỷ đồng dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC. Ngoài ra, một số chi phí quản lý doanh nghiệp khác như chi phí nhân viên, chi phí khấu hao, phân bổ công cụ, dụng cụ và chi phí dịch vụ mua ngoài tăng so với giai đoạn từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017 chủ yếu do kỳ tính chi phí của giai đoạn từ ngày 14/8/2017 đến 31/12/2017 chỉ gồm 5 tháng.

2.3.5. Chỉ tiêu “Chi phí tài chính”

- Chi phí tài chính phát sinh trong năm 2018 của Tổng Công ty chủ yếu gồm lãi vay phải trả ngân hàng cho các hợp đồng vay vốn để nhập khẩu, mua sản phẩm thức ăn chăn nuôi, phục vụ hoạt động kinh doanh (163,7 tỷ đồng), lãi phải trả các nhà cung cấp do thanh toán chậm (54 tỷ đồng), các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm 2018 (19,4 tỷ đồng), các chi phí tài chính khác (37 tỷ đồng).

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Khoản 1, Điều 44, Điều lệ Công ty trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm theo quy định.
3. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP.
4. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 1, Điều 44 Điều lệ Công ty.
5. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
6. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2018, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ của BKS trong năm 2019, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - CTCP xem xét và thông qua.

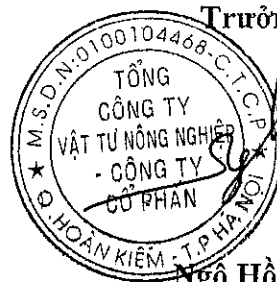
Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Lưu Ban kiểm soát

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Ngô Hồng Minh